

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung  
lĩnh vực giám định tư pháp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 862/QĐ-BTP ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1455/TTr-STP ngày 31/3/2026.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục gồm 06 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giám định tư pháp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

**Điều 2.** Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm đúng quy định; cung cấp nội dung thủ tục hành chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Trung tâm phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu để niêm yết công khai, hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm đúng quy định; xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này (nếu có) trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật nội dung thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính bảo đảm kịp thời, đầy đủ, đúng quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính này được công bố tại các Quyết định trước đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Chủ tịch, PCT UBND TP H.M.Cường;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Các phòng, đơn vị: TTPVHCCTP, NC, Công TTĐTTP;
- Lưu: VT, N.A.Tuấn.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Minh Cường**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP**  
**THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVC trực tuyến (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
<b>DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (06 TTHC)</b>									
1	1.001122	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp	30 ngày làm việc	15 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.	Không quy định		x	- Luật Giám định tư pháp năm 2012; - Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa XIV; - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVC trực tuyến (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
2	1.009832	Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp	15 ngày làm việc	08 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.</li> </ul>	Không quy định		x	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giám định tư pháp năm 2012;</li> <li>- Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa XIV;</li> <li>- Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 30/2025/TT-BTP ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</li> </ul>
3	2.000568	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp	30 ngày làm việc	15 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.</li> </ul>	Không quy định	x		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giám định tư pháp năm 2012;</li> <li>- Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa XIV;</li> <li>- Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;</li> </ul>

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVC trực tuyến (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
									- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.
4	1.001216	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp	12 ngày làm việc	06 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.	Không quy định	x		- Luật Giám định tư pháp năm 2012; - Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa XIV; - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.
5	2.000555	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng giám định tư pháp	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.	Không quy định	x		- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Cung cấp DVC trực tuyến (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
6	1.001117	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.	Không quy định	x		- Luật Giám định tư pháp năm 2012; - Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa XIV; - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.